

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Áp dụng cho hệ cao đẳng tuyển sinh từ năm 2023)

1. Thông tin về giảng viên tham gia giảng dạy học phần

TT	Họ tên giảng viên	Học hàm/Học vị	Số điện thoại	Email	Đơn vị công tác	Địa điểm làm việc
1	Nguyễn Thị Huệ	Thạc sĩ	0942553311	tantanbibi@gmail.com	Khoa LLCT - TLGD	Văn phòng khoa LLCT- TLGD
2	Hoàng Minh Loan	Thạc sĩ	0986664553	minhloan4696@gmail.com	Khoa LLCT - TLGD	Văn phòng khoa LLCT- TLGD
3	Nguyễn Hữu Niên	Tiến sĩ	0982742645	nguyenhuunien@cdspsbacninh.edu.vn	Khoa LLCT - TLGD	Văn phòng khoa LLCT- TLGD
4	Đỗ Thị Nguyệt	Thạc sĩ	0915808281	donguyet1969@gmail.com	Khoa LLCT - TLGD	Văn phòng khoa LLCT- TLGD

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN 1.

- Mã học phần: CT.MN.ĐC.01 - Số tín chỉ: 02

- Chuyên ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy/ VLVH/ Liên thông

- Các học phần tiên quyết: Không

- Phân bố giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Lí thuyết: 20+ Thực hành: 20+ Sinh viên tự học: 60

- Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Tổ Lí luận chính trị.

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Kiến thức:

- Học phần cung cấp, trang bị cho người học kiến thức về sự thống nhất giữa ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin.
- Trang bị những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin dựa trên quan điểm duy vật về vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; chủ nghĩa duy vật lịch sử.

3.2. Kỹ năng:

Trang bị cho người học các kỹ năng:

- Kỹ năng nhận thức tổng quát về đối tượng môn học.
- Kỹ năng rút ra ý nghĩa phương pháp luận.
- Kỹ năng nhận thức và giải thích những vấn đề của đời sống xã hội bắt nguồn từ lực lượng sản xuất, từ kinh tế, từ tồn tại xã hội.
- Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.

3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- NL1: Có năng lực làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi; hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; năng lực đánh giá chất lượng hoạt động giảng dạy, giáo dục sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm. Chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp về phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân.
- NL2: Trách nhiệm công dân: Yêu nước, trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, tự chăm sóc tốt sức khỏe bản thân, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.
- NL3: Trách nhiệm nghề nghiệp: Yêu trẻ, yêu nghề, tận tụy với nghề; rèn luyện đạo đức, tác phong sư phạm; hỗ trợ đồng nghiệp nhằm tạo dựng phong cách nhà giáo.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

4.1. Về kiến thức

- KT1: Giải thích được các khái niệm, phạm trù, thuật ngữ được sử dụng trong khoa học Triết học (KTĐC1)
- KT2: Phân tích được những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin dựa trên quan điểm duy vật về vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; chủ nghĩa duy vật lịch sử (KTĐC1)

4.2. Về kỹ năng

4.2.1. Về kỹ năng cứng (KNC)

- KNC1: Có kỹ năng nhận thức và giải thích những vấn đề của đời sống xã hội bắt nguồn từ các nguyên lí, quy luật, phạm trù của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, từ đó phân tích, đánh giá và xử lí được các tình huống trong quá trình giao tiếp, chăm sóc, giáo dục trẻ (KNC4)
- KNC2: Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để rút ra ý nghĩa phương pháp luận đối với nhận thức và hành động thực tiễn. Từ đó vận dụng vào việc quan sát, đánh giá sự phát triển của trẻ, có biện pháp phối hợp để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ (KNC6)

4.2.2. Về kỹ năng mềm (KNM)

- KNM1: Có kỹ năng hợp tác, giao tiếp trong quá trình nghiên cứu môn học; phân tích, khái quát, tổng hợp vấn đề nghiên cứu (KNM1)

6. Các yêu cầu của học phần

- *Yêu cầu đối với sinh viên:*

+ Dự lớp: Tham gia tích cực tối thiểu 80% tổng giờ trên lớp, tham dự đầy đủ các bài học tích hợp và có đủ các bài kiểm tra thường xuyên, định kì được quy định trong Đề cương chi tiết học phần.

+ Bài tập: Hoàn thành đầy đủ bài tập được giao.

+ Dụng cụ học tập: Giáo trình, vở ghi, đồ dùng trực quan đối với các giờ thực hành, thảo luận

+ Đọc nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, làm bài tập, đề xuất khi nghe giảng. Chuẩn bị xemina và đọc, sưu tầm các tư liệu liên quan đến bài theo yêu cầu của giảng viên.

- *Yêu cầu giảng viên:* Có trình độ, có chuyên môn phù hợp với yêu cầu của học phần.

7. Nội dung, phương pháp dạy - học

TT số tiết theo CT	Nội dung chi tiết	Phương pháp dạy – học	Giờ giảng dạy trên lớp		Giờ sinh viên tự học
			Lí thuyết	Bài tập/ Thực hành/ Thảo luận	
	Chương mở đầu: Nhập môn Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin		2	2	6
1	I. Khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	1		
2	II. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu môn học Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	1		
3-4	Thảo luận	Thảo luận, gợi mở vấn đáp		2	
	Chương I: Chủ nghĩa duy vật biện chứng		3	4	10
5	I. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	1		
6-7	II. Quan điểm duy vật biện chứng về	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải	2		

	vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức	minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề			
8-11	Thảo luận	Thảo luận, gợi mở vấn đáp		4	
	Chương II: Phép biện chứng duy vật		8	6	22
12	I. Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	1		
13	II. Các nguyên lí cơ bản của phép biện chứng duy vật	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	1		
14-15	III. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	2		
16-17	IV. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	2		
18-19	V. Lí luận nhận thức duy vật biện chứng	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	2		
20-24	Thảo luận	Thảo luận, gợi mở vấn đáp		5	
25	Kiểm tra định kì	Kiểm tra, đánh giá		1	
	Chương III: Chủ nghĩa duy vật lịch sử		7	8	22
26	I. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	1		
27	II. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết	1		

		vấn đề			
28-29	III. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	2		
30	IV. Hình thái kinh tế-xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	1		
31	V.Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	1		
32	VI. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	1		
33-40	Thảo luận	Thảo luận, gợi mở vấn đáp		8	
Tổng			20	20	60

8. Tài liệu chính và tài liệu tham khảo

- Tài liệu chính:

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Giáo trình *Những NLCB của CN Mác –Lênin dành cho sinh viên ĐH, CĐ khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật.

[2]. Nguyễn Hữu Niên, Vũ Thị Huyền (2014), Tài liệu học tập Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia.

[2]. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII, XIII*, NXB Chính trị quốc gia.

9. Phương thức kiểm tra, đánh giá điểm học phần

9.1. Điểm trung bình các điểm kiểm tra và điểm thi kết thúc học phần:

* Điểm trung bình các điểm kiểm tra (trọng số 0,4): là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, định kì theo hệ số của từng loại điểm:

- Kiểm tra thường xuyên (hệ số 1): 1 điểm (thời gian kiểm tra dưới 30 phút)

- Kiểm tra định kì (hệ số 2): 1 điểm (thời gian kiểm tra 50 phút)

* Thi kết thúc học phần (trọng số 0,6):

- Hình thức thi: Vấn đáp
- Thời gian: Theo quy định về thi vấn đáp của Trường

9.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

- Tham dự ít nhất 80% số thời gian học tập trên lớp, đủ các yêu cầu của học phần và có đủ điểm các bài kiểm tra thường xuyên, định kì được quy định trong đề cương chi tiết học phần;
- Điểm trung bình các điểm kiểm tra không thấp hơn 4,0 điểm theo thang điểm 10.

9.3. Thang điểm: Điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), được làm tròn đến **một** chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ.

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2023

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thương

TRƯỞNG BỘ MÔN

(đã ký)

Nguyễn Hữu Niên

PHỤ LỤC I.
MA TRẬN MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

1. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

2. Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non (GDMN)

5. Thời gian đào tạo: 3 năm

Học phần: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1.

3. Mã ngành: 51140201

4. Loại hình đào tạo: Chính quy/VLVH/Liên thông

Trưởng bộ môn (Kí, ghi rõ họ và tên): Nguyễn Hữu Niên

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ báo	Được thể hiện và mô tả trong học phần
1. Phẩm chất	1.1.Yêu quê hương, đất nước	1.1.1	x
		1.1.2	x
		1.1.3	x
		1.1.4	x
	1.2.Mến trẻ	1.2.1	x
		1.2.2	x
		1.2.3	x
	1.3.Yêu nghề	1.3.1	x
		1.3.2	x
		1.3.3	x
	1.4.Trung thực	1.4.1	x
		1.4.2	x
		1.4.3	x
	1.5.Trách nhiệm	1.5.1	x
		1.5.2	x
		1.5.3	x
		1.5.4	x
		1.5.5	x
	1.6.Tự học	1.6.1	x
		1.6.2	x

2. Năng lực chung	2.1.Năng lực tự chủ và thích ứng với những thay đổi	1.6.3	x
		2.1.1	x
		2.1.2	x
		2.1.3	x
		2.1.4	x
	2.2. Năng lực giao tiếp và hợp tác	2.1.5	x
		2.2.1	
		2.2.2	
		2.2.3	
		2.2.4	
		2.2.5	
		2.2.6	
	2.3.Năng lực lãnh đạo	2.2.7	
		2.3.1	
		2.3.2	
	2.4.Năng lực giải quyết vấn đề	2.3.3	
		2.4.1	x
		2.4.2	x
		2.4.3	x
		2.4.4	x
2.4.5		x	
2.5. Năng lực về xây dựng văn hóa nhà trường	2.4.6	x	
	2.5.1		
	2.5.2		

		2.5.3		
	2.6.Năng lực phản biện	2.6.1	x	
		2.6.2	x	
		2.6.3	x	
3. Năng lực sư phạm	3.1. Năng lực lập kế hoạch dạy học và tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non.	3.1.1		
		3.1.2		
		3.1.3		
		3.1.4		
		3.1.5		
		3.1.6		
		3.1.7		
		3.1.8		
		3.1.9		
	3.2. Năng lực chăm sóc và giáo dục	3.2.1		
		3.2.2		
		3.2.3		
		3.2.4		
		3.2.5		
		3.2.6		
		3.2.7		
	3.3.Năng lực định hướng	3.3.1		
		3.3.2		
		3.3.3		
	3.4. Năng lực hoạt động xã hội	3.4.1		
		3.4.2		
		3.4.3		
	3.5		3.5.1	

	Năng lực phát triển nghề nghiệp	3.5.2	
		3.5.3	
		3.5.4	
4 Năng lực nghề nghiệp	4.1. Năng lực khoa học GDMN	4.1.1	
		4.1.2	
		4.1.3	
		4.1.4	
	4.2.Năng lực sử dụng học vấn giáo dục tổng quát và học vấn khoa học GDMN để giải thích Chương trình GDMN	4.2.1	
		4.2.2	
		4.2.3	
	4.3. Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức khoa học tổng quát và khóa học ngành vào thực tiễn	4.3.1	
		4.3.2	
		4.3.3	
		4.3.4	
		4.3.5	
	4.4. Năng lực nghiên cứu khoa học GDMN	4.4.1	
		4.4.2	
		4.4.3	
	4.5. Năng lực sử dụng tiếng nước ngoài trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em	4.5.1	
		4.5.2	
		4.5.3	
	4.6. Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em	4.6.1	
		4.6.2	
		4.6.3	

PHỤ LỤC II.
BẢNG LIÊN KẾT CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
GIÁO VIÊN MẦM NON, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

Mã học phần	Tên học phần	Kiến thức															Kỹ năng															Năng lực tự chủ và trách nhiệm									
		Kiến thức đại cương					Kiến thức chuyên ngành										Kỹ năng cứng						Kỹ năng mềm																		
		K T Đ C 1	K T Đ C 2	K T Đ C 3	K T Đ C 4	K T Đ C 5	K T C N 1	K T C N 2	K T C N 3	K T C N 4	K T C N 5	K T C N 6	K T C N 7	K T C N 8	K T C N 9	K T C N 10	K N C 1	K N C 2	K N C 3	K N C 4	K N C 5	K N C 6	K N M 1	K N M 2	K N M 3	K N M 4	K N M 5	K N M 6	K N M 7	K N M 8	K N M 9	K N M 10	K N M 11	K N M 12	N L 1	N L 2	N L 3				
CT.M N.ĐC. 01	NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN 1	x																x		x	x								x			x	x	x							

Ghi chú: Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng chuẩn đầu ra nào của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo thì đánh dấu “x” tương ứng.